ĐẢNG ỦY XÃ YÊN THỊNH
VĂN PHÒNG
*
Số 32-QĐ/VPĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Thịnh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
về việc công bố công khai việc thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 3698-QĐ/VPTW, ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Yên Thịnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy,

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai việc thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2025 của Văn phòng Đảng ủy xã Yên Thịnh *(Theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy, Kế toán Văn phòng Đảng ủy, Thủ trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3, (T/ hiện)
- TT Đảng ủy (báo cáo),
- Phòng Kinh tế,
- Lưu VPĐU.

CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
ĐẢNG ỦY XÃ YÊN THỊNH T. THÁI NGUYÊN

Lục Văn Toàn

Đơn vị: Văn phòng Đảng ủy xã Yên Thịnh

Chương: 819

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-VPĐU ngày 20/01/2026 của VPĐU xã Yên Thịnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu tại đơn vị**				
I	**Số Đảng phí được cân đối chi tại đơn vị**				
1	Thu Đảng phí cân đối chi hoạt động				
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp				
3	Thu khác				
4	Kinh phí Ngân sách nhà nước cấp theo dự toán				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**3.988.061.200**	**3.753.045.033**	**94,1%**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**3.988.061.200**	**3.753.045.033**	**94,1%**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.902.548.000	1.902.548.000	100,0%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.085.513.200	1.850.497.033	88,7%	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	**Chi chương trình mục tiêu quốc gia**				